

Bản án số: 19/2018/HS-ST

Ngày 11 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Cao Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tài Tuệ

Ông Nguyễn Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Văn Nam – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Đặng Trần Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Diệu H, sinh ngày 02/02/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Tổ 1, khu vực 1, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 31/78 Nguyễn Hữu D, phường Hương L, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Lê Thị H; có chồng là Nguyễn Đức H1 và 02 con; tiền án: 01 tiền án (ngày 11/01/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 30/10/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 07/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 07 tháng 14 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2017 cho đến ngày 31/01/2018 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn C (Tên gọi khác: Cu A), sinh ngày 22/12/1987 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: 3/113 Đào Duy A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không nghề; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: chưa

có; tiền án: 01 tiền án (ngày 23/9/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 28/8/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Huế xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2017 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

- Chị Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1992; nơi cư trú: 321 Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thủy Quỳnh N, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 13 Kiệt 61 Lê M, phường An Đ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Trương Thiện N1, sinh năm 1996; nơi cư trú: 294 Tăng Bạt H, phường Phú B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; (vắng mặt).

- Chị Ngô Thị Thu T, sinh năm 1983; nơi cư trú: 232 Nguyễn Tất T, phường Thủy D, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế; (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1974; nơi cư trú: 1/199 Trần P, phường Phước V, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; (vắng mặt).

- Chị Hồ Thị Ngọc L1, sinh năm 1989; địa chỉ: Xã Phú T, huyện Phú V, tỉnh Thừa Thiên Huế. Địa chỉ liên lạc: 52 Nguyễn Sinh C, phường Vỹ D, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; (có mặt).

*** Người làm chứng:**

Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; nơi cư trú: Số 3 Kiệt 113 Đào Duy A, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2017 đến tháng 12/2017, Nguyễn Thị Diệu H cùng Lê Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại các shop bán áo quần, giày dép trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế để lấy tiền tiêu xài cá nhân, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào một ngày trong tháng 10/2017, khoảng 09 giờ sáng, H đi xe buýt đến chợ Mai thuộc phường Thủy D, thị xã Hương Thủy, sau khi xuống xe, H đi đến ki - ốt bán áo quần của chị Lê Thị Ngọc L giả vờ mua áo quần. Lợi dụng lúc chị L đi lấy áo quần cho H xem, H đã lén lút lấy trộm số tiền 6.600.000 đồng và 01 tượng Phật làm bằng đá để trong túi xách của chị L. Số tiền trộm cắp được, H tiêu xài cá nhân hết. Hiện tại, bị cáo H chưa trả lại số tiền và tượng Phật cho chị L nên chị Linh yêu cầu H phải trả lại số tiền trên; đối với tượng Phật thì không có giá trị nên chị L không yêu cầu.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 12 giờ 40 phút ngày 06/11/2017, C sử dụng xe máy

hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 của mình chở H đi trộm cắp tài sản. Khi đến quán cà phê Thái Sơn ở 179 Bà T, thành phố Huế, C vào uống cà phê ngồi chờ, còn H lấy xe máy chạy đến shop áo quần Nga tại 45 Đặng Văn N của chị Nguyễn Thủy Quỳnh N giả vờ mua áo quần. Trong lúc chị N đang bán áo quần cho người khác, H đã lén lút lấy trộm trong túi xách của chị N 21.200.000 đồng rồi lấy xe máy chạy về quán cà phê Thái Sơn đón C và nói cho C biết số tiền trộm cắp được rồi cùng nhau tiêu xài số tiền trên, còn lại 5.000.000 đồng Hiền cất giữ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho chị N, chị N yêu cầu bị cáo H và bị cáo C phải trả số tiền 16.200.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 09 giờ ngày 07/12/2017, C sử dụng xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 75F1-101.91 của mình chở H đến shop áo quần Thiện Nhân tại 294 Tăng Bạt H, thành phố Huế của chị Nguyễn Trương Thiện N1, Cầm đứng ngoài chờ, còn H vào trong giả vờ mua áo quần. Lợi dụng lúc chị N1 lấy áo quần cho H xem, H đã lén mở hộc tủ nhựa lấy trộm một ví tiền của chị N1, bên trong có 100 đô la Mỹ và 3.600.000 đồng rồi ra xe C chở đi. Sau đó cả hai đã tiêu xài hết số tiền trên. Tại Công văn số 3349/STC-QLGCS ngày 20/12/2017, Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế xác định tỷ giá đô la Mỹ tại thời điểm ngày 07/12/2017 là 22.750 đồng. Hiện các bị cáo chưa trả số tiền 3.600.000 đồng và 100 đô la Mỹ cho chị N1 nên chị N1 yêu cầu bị cáo H và bị cáo C phải trả lại số tiền này.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 09 giờ ngày 09/12/2017, C chạy xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 75F1-101.91 chở H đi trộm cắp tài sản. C ngồi chờ tại quán cà phê Phương Dung ở 161 Nguyễn Tất T, thị xã Hương Thủy, còn H chạy xe máy đến shop áo quần tại 232 Nguyễn Tất T của chị Ngô Thị Thu T giả vờ mua áo quần. Khi chị T tìm lấy áo quần cho H xem, H đã lén lút lấy trộm trong áo khoác của chị T 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime để dưới nền nhà rồi đi ra ngoài lấy xe máy chạy về quán cà phê Phương Dung đón C, H nói cho C biết số tiền trộm cắp được và cả hai đã tiêu xài số tiền trên, còn lại 1.000.000 đồng H cất giữ. Tại bản kết luận số 3347/KL-HĐĐG ngày 20/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự đã xác định 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime có giá trị 4.815.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime cho chị T, chị T không yêu cầu bị cáo H và bị cáo C phải trả số tiền còn lại.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 11/12/2017, C chở H trên xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 75F1-101.91 đến quán cà phê Tuyết ở 105 Nguyễn Trường T, thành phố Huế, C vào quán cà phê ngồi chờ, còn H chạy xe máy đến shop bán giày dép tại 187 Phan Bội C của chị Nguyễn Thị Thanh T1 giả vờ mua giày dép. Trong lúc chị T1 đang bán giày dép cho người khác, H đã lén lút lấy trộm một chiếc ví để trong hộc tủ kính của chị T1 rồi ra xe tẩu thoát. Trên đường về đón C ở quán cà phê Tuyết, H mở ví thấy bên trong có 02 tờ tiền mệnh giá 100 đô la Mỹ, 01 đồng hồ đeo tay nữ màu bạc, 1.000.000 đồng và một số giấy tờ, H lấy hết tiền bên trong rồi rút chiếc ví cùng chiếc đồng hồ và giấy tờ của chị T1. H và C cùng sử dụng tiêu xài số tiền trên, còn lại 500.000 đồng và 200 đô la Mỹ H cất giữ.

Tại Công văn số 3349/STC-QLGCS ngày 20/12/2017, Sở Tài chính tỉnh Thừa Thiên Huế xác định tỷ giá đô la Mỹ tại thời điểm ngày 11/12/2017 là 22.745 đồng. Đối với chiếc đồng hồ (đã mất) thì các bị cáo và người bị hại thống nhất giá trị là 1.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 500.000 đồng và 200 đô la Mỹ cho chị T1 và chị T1 không yêu cầu bị cáo H và bị cáo C phải trả số tiền còn lại.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 10 giờ 15 phút ngày 12/12/2017, C sử dụng xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 75F1-101.91 của mình chở H đi trộm cắp tài sản. C vào quán cà phê Share tại địa chỉ 2/57 Nguyễn Công T, thành phố Huế uống cà phê và ngồi chờ, còn H chạy xe máy đến shop áo quần Bon Bon tại 52 Nguyễn Sinh C của chị Hồ Thị Ngọc L1 giả vờ mua áo quần. Lợi dụng lúc chị L1 đang dọn dẹp cửa hàng, Hiền đã lén lút lấy trộm một chiếc ví để trong hộc tủ của chị L1 rồi ra xe tẩu thoát. Trên đường về đón C ở quán cà phê Share, H mở ví lấy hết tiền bên trong là 10.600.000 đồng, rồi rút chiếc ví cùng 02 thẻ ATM và giấy tờ đi. Số tiền trộm cắp được, H và C cùng tiêu xài, còn lại 4.000.000 đồng H cất giữ. Quá trình điều tra, chị L1 khai trong ví còn có 01 chiếc nhẫn và 01 sợi dây chuyền vàng tây nhưng không được bị cáo H thừa nhận nên không đủ cơ sở để kết luận bị cáo H đã lấy số tài sản trên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền 4.000.000 đồng cho chị L1 và chị L1 yêu cầu bị cáo H và bị cáo C phải trả số tiền còn lại 6.600.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị Ngô Thị Thu T số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime; trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh T1 số tiền 500.000 đồng và 200 đô la Mỹ. Chị T và chị T1 không yêu cầu bị cáo H và bị cáo C phải bồi thường số tiền còn lại.

Đối với số tiền bị cáo H chiếm đoạt của chị Lê Thị Ngọc L 6.600.000 đồng chị L yêu cầu bị cáo Hiền phải trả lại số tiền trên. Đối với số tiền mà hai bị cáo chiếm đoạt của chị Nguyễn Thủy Quỳnh N số tiền 16.200.000 đồng; chị Nguyễn Trương Thiện N1 3.600.000 đồng và 100 đô la Mỹ (tương đương số tiền 2.275.000 đồng) tổng cộng là 5.875.000 đồng, chị Hồ Thị Ngọc L1 số tiền 6.600.000 đồng đến nay cả hai bị cáo chưa bồi thường. Nay chị N, chị N1 và chị L1 yêu cầu hai bị cáo phải liên đới bồi thường.

Về tang vật vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Lê Văn C gồm:

- Một chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91;
- Một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 mang tên Trần Thị T;
- Một giấy mua bán xe biển kiểm soát 75F1- 101.91 của cửa hàng xe máy Võ Quốc Thịnh;
- Một nhẫn bằng kim loại màu vàng, phía trên mặt nhẫn có viên đá màu đen, phía bên trong lòng nhẫn có ký hiệu TCT60;
- Một nhẫn bằng kim loại màu vàng, phía trên mặt nhẫn có hạt đá nhỏ màu hồng;

- Một dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hình khúc nối, có tổng cộng 58 khúc nối lại với nhau cùng với khuy móc khóa.

Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Diệu H gồm:

- Một sợi dây bằng kim loại màu vàng có 55 mắt xích dạng hình ống;
- Một nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt pha lê màu trắng;
- Một nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt pha lê nhỏ màu trắng, trước mặt nhẫn có hình vòng tròn đan xen nhau;
- Một nhẫn bằng kim loại màu vàng có nhiều hạt pha lê trắng đính phía mặt trước của nhẫn, mặt trước nhẫn có hình vuông phía viền trong;
- Một lắc đeo tay làm bằng kim loại màu vàng có dạng hình xích nối liền nhau, mắt xích to có in hình nổi (tổng cộng có 11 mắt xích);
- Một đôi bông tai làm bằng kim loại màu vàng có dạng hình nấm nhỏ, dài khoảng 02 cm;
- Một đồng hồ có dây làm bằng kim loại màu bạc, hiệu HALEI;
- Một điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, phía mặt trước màu trắng có số Imei 1: 38685751, số Imei 2: 38685744;
- Một điện thoại di động cảm ứng Samsung màu gold, màn hình trước bị vỡ, có số Imei 841246/8 và Imei 841246/6;
- Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn C;
- Một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Diệu H;
- Một mũ bảo hiểm màu đen dạng lưỡi trai.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P3 ngày 04/4/2018, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố bị cáo H và bị cáo C về tội Trộm cắp tài sản theo điểm e, khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Diệu H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù; xử phạt bị cáo Lê Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường cho những người bị hại.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 của bị cáo Lê Văn C là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với các vật chứng khác xử lý theo quy định của pháp luật;

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị xin

được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và Lê Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2017 đến tháng 12/2017, với thủ đoạn giả vờ vào các cửa hàng bán giày dép, áo quần trên địa bàn thị xã Hương Thủy và thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế, Nguyễn Thị Diệu H cùng với Lê Văn C đã liên tiếp năm lần thực hiện hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ cửa hàng để lén lút chiếm đoạt tài sản để lấy tiền tiêu xài cá nhân với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 51.639.000 đồng; cụ thể: chiếm đoạt của chị Nguyễn Thủy Quỳnh N 21.200.000 đồng; của chị Nguyễn Trương Thiện N1 3.600.000 đồng và 100 đô la Mỹ (tương đương số tiền 2.275.000 đồng); của chị Ngô Thị Thu T 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime (tương đương số tiền 4.815.000 đồng), của chị Nguyễn Thị Thanh T1 200 đô la Mỹ (tương đương số tiền 4.549.000 đồng), 01 đồng hồ đeo tay nữ màu bạc (tương đương số tiền 1.000.000 đồng) và 1.000.000 đồng; của chị Hồ Thị Ngọc L1 10.600.000 đồng. Trước đó, trong một ngày tháng 10/2017, bị cáo Hiền một mình đến địa bàn thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Lê Thị Ngọc L số tiền 6.600.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và Lê Văn C đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được pháp luật và xã hội; tuy nhiên do nhu cầu tiêu xài cá nhân mà không chịu lao động chân chính dẫn đến việc phạm tội. Các bị cáo thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà pháp luật bảo vệ, với tổng giá trị tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt là trên 50.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo Hiền và bị cáo Cẩm đã đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản” và phạm vào tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố các bị cáo tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-P3 ngày 04/4/2018 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, các bị cáo đã thực hiện liên tiếp 5 lần chiếm đoạt

tài sản của người khác và lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, đồng thời dùng tài sản này để làm nguồn sống chính cho bản thân, do đó theo quy định tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc tình tiết tăng nặng định khung là có tính chất chuyên nghiệp. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án, thấy rằng:

Đây là vụ án có hai người cố ý cùng thực hiện một tội phạm, do đó theo quy định tại Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì vụ án có đồng phạm. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này thì thấy: Bị cáo H sau khi một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trốn lọt thì đã rủ rê bị cáo C cùng đi thực hiện với mình, đồng thời bị cáo là người trực tiếp thực hiện các vụ trộm cắp tài sản nên bị cáo vừa là người tổ chức vừa là người thực hành và phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Lê Văn C, sau khi được Hiền rủ rê thì đã đồng ý tham gia, bị cáo đã dùng xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 của mình để chở H đi trộm cắp tài sản; mặc dù bị cáo không trực tiếp thực hiện nhưng là người giúp sức tích cực và cùng tiêu xài, sử dụng số tài sản do H chiếm đoạt được nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thứ yếu.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy: Khi phạm tội, bị cáo H đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế kết án về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 09/2016/HSST ngày 11/01/2016 và bị cáo C đã bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế kết án về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo bản án số 232/2015/HSST ngày 23/9/2015, đến ngày phạm tội cả hai bị cáo chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này cả hai bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài ra, khi quyết định hình phạt cũng xem xét cho các bị cáo là quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, đã tự khai nhận ra các hành vi phạm tội của mình trước khi vụ án bị phát hiện nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tù nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với số tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của chị Ngô Thị Thu T và chị Nguyễn Thị Thanh T1, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị T số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime; trả lại cho chị T1 số tiền 500.000 đồng và 200 đô la Mỹ. Nay chị T và chị T1 không yêu cầu bị cáo H và bị cáo C phải bồi thường số tiền còn lại nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với số tiền bị cáo H chiếm đoạt của chị Lê Thị Ngọc L 6.600.000 đồng. Bị cáo H và C chiếm đoạt của chị Nguyễn Thủy Quỳnh N số tiền 16.200.000 đồng, chiếm đoạt của chị Nguyễn Trương Thiện N1 số tiền 3.600.000 đồng và 100 đô la Mỹ (tương đương số tiền 2.275.000 đồng), tổng cộng 5.875.000 đồng; chiếm đoạt của chị Hồ Thị Ngọc L1 số tiền 6.600.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các chị L, N, N1, L1 yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 584; 585; 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015 buộc bị cáo H phải trả cho chị L số tiền 6.600.000 đồng; buộc bị cáo H và bị cáo C phải liên đới bồi thường cho chị N số tiền 16.200.000 đồng; chị N1 số tiền 5.875.000 đồng và chị L1 số tiền 6.600.000 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

- Đối với chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 của bị cáo C, đây là phương tiện mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 mang tên Trần Thị T và Giấy mua bán xe biển số 75F1- 101.91 của cửa hàng xe máy Võ Quốc Thịnh xử lý theo quy định của pháp luật khi sung vào công quỹ nhà nước chiếc xe trên.

- Đối với các tài sản gồm: 01 sợi dây chuyền có 55 mắt xích hình ống liên nhau bằng kim loại màu vàng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính pha lê màu trắng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt pha lê nhỏ màu trắng, trước mặt nhẫn có hình vòng tròn đan xen nhau; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng có nhiều hạt pha lê trắng đính phía mặt trước của nhẫn, mặt trước nhẫn có hình vuông phía viền trong; 01 lắc đeo tay làm bằng kim loại màu vàng có dạng hình xích nối liền nhau (11 mắt xích), mắt xích to có in hình nổi; 01 đôi bông tai làm bằng kim loại màu vàng có dạng hình nắm nhỏ, dài khoảng 02 cm; 01 đồng hồ có dây làm bằng kim loại màu bạc, hiệu Halei; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, phía trên mặt nhẫn có viên đá màu đen, phía bên trong lòng nhẫn có ký hiệu TCT60; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng, phía trên mặt nhẫn có hạt đá nhỏ màu hồng; 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hình khúc nối, có tổng cộng 58 khúc nối lại với nhau cùng với khuy móc khóa; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, phía mặt trước màu trắng có số Imei 1: 38685751, số Imei 2: 38685744; 01 điện thoại di động hiệu

Samsung màu gold, màn hình trước bị vỡ, có số Imei 841246/8 và Imei 841246/6. Cơ quan điều tra thu hồi của các bị cáo, đây là tài sản của các bị cáo cần được trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án dân sự.

- Đối với giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn C và giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Diệu H, đây là giấy tờ thuộc về nhân thân của các bị cáo cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng lưỡi trai, hiện nay không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Về án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng; án phí dân sự bị cáo H phải chịu (6.600.000 đồng x 5%) = 330.000 đồng; bị cáo H và bị cáo C phải chịu [(16.200.000 đồng + 5.875.000 đồng + 6.600.000 đồng) x 5%] = 1.433.750 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và bị cáo Lê Văn C (tên gọi khác Cu A) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b, e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam là 01 tháng 17 ngày (từ ngày 15/12/2017 đến ngày 31/01/2018). Bị cáo còn phải chấp hành 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 15/12/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; 585; 587 và 589 của Bộ luật dân sự năm 2015

Tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu H phải bồi thường cho chị Lê Thị Ngọc L số tiền 6.600.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và bị cáo Lê Văn C phải liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Thủy Quỳnh N số tiền 16.200.000 đồng (*mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng*), liên đới bồi thường cho chị Nguyễn Trương Thiện N1 5.875.000 đồng (*năm triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*); liên đới bồi thường cho chị Hồ Thị Ngọc L1 số tiền 6.600.000 đồng (*sáu triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu các bị cáo không trả số tiền nêu trên cho chị Linh, chị Nga, chị Nhi và chị Loan thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho chị Linh, chị Nga, chị Nhi và chị Loan một khoản tiền lãi theo quy định tại

khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước chiếc xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 của bị cáo Lê Văn C. Đối với Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô Yamaha hiệu Sirius, biển kiểm soát 75F1-101.91 mang tên Trần Thị T và Giấy mua bán xe biển số 75F1- 101.91 của cửa hàng xe máy Võ Quốc Thịnh xử lý theo quy định của pháp luật khi sung vào công quỹ nhà nước chiếc xe trên.

- Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Thị Diệu H gồm:

- 1, Một sợi dây bằng kim loại màu vàng có 55 mắt xích dạng hình ống;
- 2, Một nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt pha lê màu trắng;
- 3, Một nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính hạt pha lê nhỏ màu trắng, trước mặt nhẫn có hình vòng tròn đan xen nhau;
- 4, Một nhẫn bằng kim loại màu vàng có nhiều hạt pha lê trắng đính phía mặt trước của nhẫn, mặt trước nhẫn có hình vuông phía viền trong;
- 5, Một lắc đeo tay làm bằng kim loại màu vàng có dạng hình xích nối liền nhau, mắt xích to có in hình nổi (tổng cộng có 11 mắt xích);
- 6, Một đôi bông tai làm bằng kim loại màu vàng có dạng hình nắm nhỏ, dài khoảng 02 cm;
- 7, Một đồng hồ có dây làm bằng kim loại màu bạc, hiệu HALEI;
- 8, Một điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, phía mặt trước màu trắng có số Imei 1: 38685751, số Imei 2: 38685744.

- Hoàn trả cho bị cáo Lê Văn C gồm:

- 1, Một nhẫn bằng kim loại màu vàng, phía trên mặt nhẫn có viên đá màu đen, phía bên trong lòng nhẫn có ký hiệu TCT60;
- 2, Một nhẫn bằng kim loại màu vàng, phía trên mặt nhẫn có hạt đá nhỏ màu hồng;
- 3, Một dây chuyền bằng kim loại màu vàng có hình khúc nối, có tổng cộng 58 khúc nối lại với nhau cùng với khuy móc khóa;

4, Một điện thoại di động cảm ứng Samsung màu gold, màn hình trước bị vỡ, có số Imei 841246/8 và Imei 841246/6;

Tiếp tục tạm giữ toàn bộ số tài sản trên của hai bị cáo để bảo đảm thi hành án dân sự.

- Trả lại cho bị cáo C 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn C.
- Trả lại cho bị cáo H 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Diệu H.
- Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu đen dạng lưỡi trai.

(Tình trạng của các vật chứng trên như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/4/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thừa Thiên Huế và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thừa Thiên Huế).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Diệu H và bị cáo Lê Văn C, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị Diệu H phải chịu [330.000 đồng + (1.433.750 đồng : 2)] = 1.046.875 đồng. Bị cáo Lê Văn C phải chịu 716.875 đồng.

Các bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Phòng PV27- CA tỉnh T.T.Huế;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.T.Huế;
- Cục THADS tỉnh T.T. Huế;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu: Tòa HS, HCTP, Phòng KTNV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Cao Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Thạnh

Nguyễn Tài Tuệ

Trương Cao Sơn